

TỈNH ỦY NINH THUẬN

*

Số 08-HD/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Ninh Thuận, ngày 30 tháng 9 năm 2024

HƯỚNG DẪN

một số nội dung Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 320-KH/TU, ngày 10/7/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng

Thực hiện Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW, ngày 26/8/2024 của Ban Tổ chức Trung ương về hướng dẫn một số nội dung Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 320-KH/TU, ngày 10/7/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (sau đây gọi tắt là *Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị, Kế hoạch 320 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*); Ban Thường vụ Tỉnh ủy hướng dẫn một số nội dung như sau:

I- CÔNG TÁC TRIỂN KHAI, QUẢN TRIỆT VÀ TUYÊN TRUYỀN

1. Hình thức và thành phần tham dự

(1) Ban thường vụ cấp ủy các cấp tổ chức hội nghị quán triệt (*trực tiếp hoặc trực tuyến*) Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị, Kế hoạch 320 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Hướng dẫn này bảo đảm phù hợp với tình hình và yêu cầu cụ thể của địa phương, cơ quan, đơn vị.

(2) Thành phần

- Các đảng bộ huyện, thành phố trực thuộc Tỉnh, gồm: Ủy viên ban chấp hành, ban thường vụ và ủy ban kiểm tra cấp ủy; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân (HĐND) và chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân (UBND); bí thư chi, đảng bộ trực thuộc và lãnh đạo các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị-xã hội; bí thư, phó bí thư, chủ tịch HĐND, UBND xã, phường, thị trấn.

- Đảng bộ Quân sự, Công an, Bộ đội Biên phòng, Đảng bộ khối Cơ quan-Doanh nghiệp tỉnh: Ban thường vụ cấp ủy các đảng bộ quy định cụ thể thành phần tham dự cho phù hợp với tình hình, đặc điểm và yêu cầu của cơ quan, đơn vị.

- Các đảng bộ cấp xã, gồm: Ủy viên ban chấp hành, ban thường vụ và ủy ban kiểm tra cấp ủy; phó chủ tịch HĐND, UBND; trưởng, phó thôn, khu phố; bí thư, phó bí thư chi bộ thôn, khu phố và trưởng, phó Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị-xã hội thôn, khu phố.

Căn cứ tình hình, điều kiện và yêu cầu cụ thể của địa phương, cơ quan, đơn vị, ban thường vụ cấp ủy có thể mở rộng thành phần tham dự hội nghị ngoài thành phần nêu trên.

2. Nội dung

Quán triệt đầy đủ, sâu sắc Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị, Kế hoạch 320 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Quy chế bầu cử trong Đảng, Kế hoạch tổ chức đại hội của cấp mình, Hướng dẫn này và các văn bản, hướng dẫn liên quan theo quy định.

3. Thời gian. Hội nghị tổ chức 01 buổi, hoàn thành trước tháng 10/2024.

4. Công tác tuyên truyền

Cấp ủy các cấp có trách nhiệm xây dựng và chỉ đạo triển khai kế hoạch công tác thông tin, tuyên truyền về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng trên các phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức khác với nội dung phù hợp.

II- THÀNH LẬP TIỂU BAN NHÂN SỰ VÀ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN NHÂN SỰ

1. Cấp huyện và tương đương

(1) Thành lập tiểu ban nhân sự

- Cấp ủy cấp huyện và tương đương thành lập tiểu ban nhân sự từ 5-7 thành viên (*bảo đảm không quá 50% số lượng ủy viên ban thường vụ đương nhiệm*) gồm: Bí thư, các phó bí thư, trưởng ban tổ chức, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra và ủy viên ban thường vụ cấp ủy khác (*nếu cần*); đồng chí bí thư làm trưởng tiểu ban, đồng chí trưởng ban tổ chức làm thường trực tiểu ban.

Ban thường vụ đảng ủy Quân sự, Công an, Bộ đội Biên phòng tỉnh xem xét, quyết định thành lập tiểu ban nhân sự, xác định số lượng thành viên cho phù hợp với tình hình, đặc điểm và yêu cầu nhiệm vụ.

- Nhiệm vụ của tiểu ban nhân sự:

+ Tham mưu ban thường vụ cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng đề án nhân sự và kế hoạch triển khai quy trình giới thiệu nhân sự cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030; đề án nhân sự đoàn đại biểu dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV và kế hoạch phân bổ đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp mình; xây dựng phương án nhân sự lãnh đạo HĐND, UBND nhiệm kỳ 2026-2031 báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, cho ý kiến trước khi trình đại hội.

+ Tham mưu ban thường vụ cấp ủy quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, nguyên tắc, quy chế, kế hoạch làm việc của tiểu ban nhân sự và tổ giúp việc (*nếu có*).

+ Thực hiện một số nhiệm vụ khác.

(2) Xây dựng đề án nhân sự

Cấp ủy các cấp lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng đề án nhân sự nhiệm kỳ 2025-2030, tập trung vào một số nội dung chủ yếu sau:

- Tổng kết công tác nhân sự nhiệm kỳ 2020-2025, trong đó tập trung đánh giá tình hình, bối cảnh; kết quả, ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm trong công tác nhân sự đại hội của đảng bộ.

- Cụ thể hóa quan điểm chỉ đạo, những định hướng lớn của Trung ương, các quy định, hướng dẫn của cấp trên để xác định rõ tình hình, bối cảnh, yêu cầu, nhiệm vụ chính trị quan trọng của đảng bộ trong nhiệm kỳ nhiệm kỳ 2025-2030 và định hướng cho những năm tiếp theo. Cụ thể hóa, xác định tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng cấp ủy để bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện đối với những địa bàn, lĩnh vực quan trọng; tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định. Thực hiện có hiệu quả phương châm: Coi trọng chất lượng, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; không nhất thiết địa phương, ban, ngành nào cũng phải có người tham gia cấp ủy các cấp.

- Tiến hành thảo luận dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể và tạo sự đoàn kết, thống nhất cao trong cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy các cấp. Trường hợp trong thảo luận nhân sự, nếu ý kiến của ban thường vụ cấp ủy khác với biểu quyết của cấp ủy, thì ban thường vụ cấp ủy phải báo cáo, xin ý kiến cấp ủy cấp trên có thẩm quyền.

- Không sử dụng thông tin giả, thông tin không phải của cơ quan có thẩm quyền, thông tin không chính thức trên Internet, mạng xã hội, thông tin, dư luận xấu chưa được kiểm chứng để làm cơ sở xem xét trong quá trình chuẩn bị nhân sự đại hội.

2. Đối với cấp ủy cơ sở xã, phường, thị trấn và tương đương

(1) Đối với cấp ủy xã, phường, thị trấn: Thành lập tiểu ban nhân sự, gồm: Bí thư, các phó bí thư, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra và ủy viên ban thường vụ khác (nếu cần); đồng chí bí thư cấp ủy làm trưởng tiểu ban. Tiểu ban nhân sự thực hiện nhiệm vụ như đối với cấp huyện, phù hợp với tình hình, đặc điểm và yêu cầu cụ thể của từng địa phương.

(2) Đối với cấp ủy cơ sở khác: Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng đề án nhân sự và kế hoạch triển khai quy trình giới thiệu nhân sự cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030; đề án nhân sự đoàn đại biểu dự Đại hội đại biểu cấp trên cơ sở nhiệm kỳ 2025-2030 báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, cho ý kiến trước khi trình đại hội.

III- MỘT SỐ NỘI DUNG, YÊU CẦU CỤ THỂ VỀ CÔNG TÁC NHÂN SỰ

1. Tiêu chuẩn, điều kiện cấp ủy viên

Căn cứ vào yêu cầu, tiêu chuẩn chung nêu tại Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị và Kế hoạch 320 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ban thường vụ cấp ủy các cấp cụ thể

hóa tiêu chuẩn cấp ủy, ban thường vụ, các chức danh lãnh đạo cho phù hợp với tình hình, đặc điểm của địa phương, cơ quan, đơn vị, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đảng bộ nhiệm kỳ 2025-2030 và những năm tiếp theo; trong đó, đối với một số chức danh cần xem xét cụ thể theo hướng:

(1) Nhân sự dự kiến giới thiệu làm bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch HĐND hoặc chủ tịch UBND; lãnh đạo chủ chốt HĐND, UBND nhiệm kỳ 2026-2031 ngoài việc đáp ứng tiêu chuẩn chức danh theo quy định; cần có kiến thức, năng lực, am hiểu lĩnh vực dự kiến phân công phụ trách và có khả năng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

(2) Nhân sự dự kiến giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 phải đáp ứng tiêu chuẩn nêu tại Luật Tổ chức Quốc hội và Luật Tổ chức chính quyền địa phương; đồng thời, phải có điều kiện thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

(3) Nhân sự dự kiến giới thiệu giữ các chức vụ lãnh đạo chủ chốt cấp huyện¹ ngoài việc đáp ứng tiêu chuẩn chức danh theo quy định, cần phải kinh qua lãnh đạo chủ chốt cấp dưới trực tiếp (*trừ trường hợp là cán bộ điều động, luân chuyển*). Trường hợp nhân sự chưa kinh qua lãnh đạo chủ chốt cấp dưới trực tiếp mà ở đó không có nguồn nhân sự bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định để giới thiệu, thì cấp ủy trực tiếp quản lý cán bộ phải tiến hành: (i) Đánh giá, nhận xét về phẩm chất, năng lực, uy tín, sản phẩm, kết quả cụ thể trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao của nhân sự; (ii) Báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

(4) Về trình độ lý luận chính trị: Nhân sự được giới thiệu tham gia cấp ủy các cấp phải có bằng hoặc giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị của cơ quan có thẩm quyền². Đối với cấp ủy cơ sở xã, phường, thị trấn, nhân sự tham gia cấp ủy để giới thiệu bầu giữ các chức danh bí thư, phó bí thư; chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND phải có bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên. Đối với cấp ủy cơ sở các loại hình cơ quan, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp tư nhân..., về trình độ lý luận chính trị của nhân sự tham gia cấp ủy do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn.

(5) Cán bộ trong thời gian thi hành kỷ luật bằng hình thức Khiển trách không thuộc diện phải xem xét miễn nhiệm, cho từ chức theo Quy định số 41-QĐ/TW, ngày 03/11/2021 của Bộ Chính trị; Quy định số 27-QĐ/TU, ngày 27/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thì cấp ủy có thẩm quyền, người đứng đầu căn cứ vào tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị, thảo luận dân chủ, phân tích, đánh giá khách quan, thận trọng, kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt

¹ Bí thư, phó bí thư, chủ tịch HĐND, chủ tịch UBND (theo Quy định số 48-QĐ/TU ngày 26/02/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy).

² Theo Công văn số 1474-CV/BTCTW ngày 13/8/2021 của Ban Tổ chức Trung ương về giá trị sử dụng giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị cấp trước ngày 09/7/2021.

đối với từng trường hợp cụ thể về phẩm chất, năng lực, uy tín, kết quả công tác của nhân sự; nguyên nhân, động cơ vi phạm, khuyết điểm (*khách quan, chủ quan*) và tính chất, mức độ, tác động ảnh hưởng, kết quả đã khắc phục (*nếu có*),... để xem xét, quyết định theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình hoặc đề xuất, báo cáo cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ xem xét, quyết định việc giới thiệu tái cử cấp ủy, các chức danh lãnh đạo, quản lý.

(6) Nhân sự được giới thiệu để bầu tham gia cấp ủy, các chức danh lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị-xã hội (*chức vụ cao hơn*), nhìn chung phải có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm (*liền kề*) hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 2 năm (*24 tháng*). Trường hợp đặc biệt, nếu nhân sự có thời gian giữ chức vụ từ 1 năm (*12 tháng*) đến dưới 2 năm, thì cấp ủy trực tiếp quản lý cán bộ phải tiến hành: (i) Đánh giá, nhận xét về phẩm chất, năng lực, uy tín, sản phẩm, kết quả cụ thể trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao đối với nhân sự; (ii) Quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình hoặc báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ xem xét, quyết định.

***Lưu ý:** Trường hợp nhân sự đang giữ chức vụ, chức danh có cơ cấu tham gia cấp ủy các cấp nhiệm kỳ 2025-2030, thì không áp dụng thời gian giữ chức vụ ít nhất 2 năm theo quy định để giới thiệu tham gia cấp ủy các cấp³.

2. Độ tuổi cấp ủy viên

(1) Nhân sự tái cử cấp ủy, thì được tái cử các chức danh lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội nhưng phải còn thời gian công tác ít nhất 18 tháng trở lên tại thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức⁴.

(2) Về việc xác định độ tuổi của cán bộ, đảng viên khi không có sự thống nhất:

- Nếu tuổi của cán bộ, đảng viên không thống nhất trong hồ sơ nhân sự, thì xác định theo Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng.

- Trường hợp trong hồ sơ của cán bộ, đảng viên chỉ ghi năm sinh và không xác định ngày sinh, tháng sinh, thì thời điểm xác định tuổi để tham gia cấp ủy và thực hiện chính sách đối với cán bộ là ngày 01 và tháng 01 của năm sinh ghi trong hồ sơ theo quy định⁵.

³ Ví dụ: Đồng chí Nguyễn Văn D, Trưởng phòng X có cơ cấu cấp ủy cấp huyện nhiệm kỳ 2025-2030 (theo đề án nhân sự đại hội đã được cấp ủy thông qua), nếu đồng chí đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện cấp ủy viên theo quy định, thì vẫn được giới thiệu tham gia cấp ủy cấp huyện nhiệm kỳ 2025-2030 mà không nhất thiết phải có thời gian giữ chức vụ Trưởng phòng X ít nhất 2 năm theo quy định.

⁴ Ví dụ: Đồng chí Nguyễn Văn A, sinh tháng 01/1966, Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch UBND xã B nhiệm kỳ 2021 - 2026, đủ độ tuổi tái cử cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030 nhưng không đủ độ tuổi để giới thiệu tái cử chức danh Phó Chủ tịch UBND xã nhiệm kỳ 2026-2031 do đến tháng 5/2026 chỉ còn 17 tháng công tác.

⁵ Công văn số 745/HTQTCT-HT ngày 28/4/2016 của Cục Hộ tịch, Quốc tịch, Chứng thực, Bộ Tư pháp hướng dẫn về nghiệp vụ hộ tịch quy định tại khoản 4, Điều 27, Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch và khoản 2, Điều 22, Thông tư 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp về Quy định chi tiết thi hành một số điều của

(3) Độ tuổi cấp ủy viên của đảng bộ cơ sở doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ trở xuống; các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ; tổ chức xã hội-nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh: Giao ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy, Đảng ủy khối Cơ quan-Doanh nghiệp tỉnh phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan có liên quan hướng dẫn cho phù hợp với tình hình, đặc điểm và đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

3. Cơ cấu, số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy

(1) Về cơ cấu

Cơ cấu cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy các cấp thực hiện theo quy định nêu tại Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị và Kế hoạch 320 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Thực hiện cơ cấu 3 độ tuổi: Đối với cấp ủy cấp huyện, phần đầu dưới 42 tuổi từ 10% trở lên, từ 42 đến 52 tuổi khoảng 40%-50%, còn lại trên 52 tuổi. Đối với cấp ủy cấp xã, phần đầu dưới 40 tuổi từ 10% trở lên, từ 40 đến 50 tuổi khoảng 40%-50%, còn lại trên 50 tuổi.

Đối với những địa phương có bộ đội biên phòng đóng trên địa bàn, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện phối hợp với Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh định hướng cơ cấu bộ đội biên phòng tham gia cấp ủy các cấp (*cấp xã, cấp huyện*) theo tinh thần Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 28/9/2018 về Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia và Quy định số 49-QĐ/TW, ngày 22/12/2021 của Bộ Chính trị về tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam và phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương. Việc tham gia cấp ủy cấp xã, cấp huyện nhiệm kỳ 2025-2030 đối với các đồng chí đồn trưởng hoặc chính trị viên đồn biên phòng đóng quân trên địa bàn thực hiện theo Hướng dẫn số 31-HD/BTCTW, ngày 01/7/2020 của Ban Tổ chức Trung ương.

Đối với những nơi thí điểm thực hiện mô hình trường ban dân vận đồng thời là chủ tịch Mặt trận Tổ quốc, thì ngoài cơ cấu 01 đồng chí cấp trưởng tham gia ban thường vụ thì cơ cấu 01 đồng chí cấp phó tham gia cấp ủy cùng cấp.

(2) Về số lượng cấp ủy.

Đối với cấp huyện (*tương đương*) và cấp xã; ban thường vụ cấp ủy căn cứ Khung số lượng cấp ủy nêu tại Phụ lục 1 (*kèm theo*) để xác định, cụ thể hóa và thực hiện số lượng cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030 bảo đảm đúng số lượng cấp ủy cấp huyện (*tương đương*) và cấp xã đã thực hiện trong nhiệm kỳ 2015-2020 theo tinh thần Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị khóa XIII, Kế hoạch 320 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy⁶.

Luật Hộ tịch và Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; Công văn 5144/LĐTBXH-BHXXH ngày 07/12/2017 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về thực hiện chế độ hưu trí đối với người nghỉ hưu theo Kết luận của Ban Bí thư tại Thông báo 13-TB/TW ngày 17/8/2016 về việc xác định tuổi của đảng viên.

⁶ Ví dụ: Số lượng ủy viên ban chấp hành Đảng bộ huyện A nhiệm kỳ 2015-2020 được cấp có thẩm quyền thông qua là 43 đồng chí, trong đó có 01 đồng chí là cán bộ được Tỉnh điều động, luân chuyển; thì số lượng ủy viên ban chấp hành Đảng bộ huyện A nhiệm kỳ 2025-2030 được xác định là 42 đồng chí (cán

(3) Về số lượng phó bí thư cấp ủy. Số lượng phó bí thư cấp huyện (tương đương) và cấp xã, thực hiện theo Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị, Kế hoạch 320 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; số lượng phó bí thư cấp ủy trong Công an nhân dân thực hiện theo Quy định số 192-QĐ/TW, ngày 18/5/2019 của Bộ Chính trị về tổ chức đảng trong Công an nhân dân.

4. Quy trình nhân sự và số dư

(1) Về trình tự: Thực hiện quy trình nhân sự đối với các đồng chí tái cử cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra cấp ủy trước; sau khi xác định số lượng các đồng chí tái cử, thì tiếp tục thực hiện quy trình nhân sự đối với các đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra cấp ủy; đồng thời, dự kiến phương án giới thiệu nhân sự cấp ủy đảm nhiệm các chức danh lãnh đạo HĐND, UBND.

(2) Quy trình nhân sự ủy ban kiểm tra cấp ủy: Được cụ thể hóa từ quy trình nhân sự Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XIII nêu tại Phương hướng công tác nhân sự Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII (Kết luận số 75-KL/TW, ngày 30/5/2020); Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị và bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với nguồn nhân sự của ủy ban kiểm tra cấp ủy, tình hình thực tiễn (Phụ lục 2 kèm theo).

(3) Về quy trình giới thiệu nhân sự lãnh đạo HĐND, UBND nhiệm kỳ 2026-2031

- Đối với nhân sự có trong phương án nhân sự đại hội nhiệm kỳ 2025-2030 đã báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, thông qua, thì không phải thực hiện lại quy trình nhân sự khi giới thiệu để bầu các chức danh lãnh đạo HĐND, UBND nhiệm kỳ 2026-2031.

- Đối với nhân sự chưa có trong phương án nhân sự đại hội nhiệm kỳ 2025-2030

+ Nhân sự giới thiệu lần đầu, thì thực hiện quy trình nhân sự 5 bước nêu tại Quy định số 80-QĐ/TW, ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị, Quy định số 33-QĐ/TU, ngày 31/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử⁷.

+ Nhân sự giới thiệu tái cử, thì thực hiện theo quy trình nhân sự tái cử nêu tại Mục 1, Phần I, Phụ lục 4, Kế hoạch 320 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy⁸.

bộ được Tỉnh điều động, luân chuyển nằm trong số lượng cấp ủy viên, không được tăng thêm theo tinh thần Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị, Kế hoạch 320 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy).

⁷ Ví dụ: Trong phương án nhân sự đại hội Đảng bộ huyện C nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, thông qua, dự kiến phân công đồng chí Nguyễn Văn A giữ chức Trưởng phòng B; nếu Ban Thường vụ Huyện ủy huyện C khóa mới có nhu cầu điều chỉnh phương án phân công, giới thiệu giữ chức Phó Chủ tịch HĐND huyện nhiệm kỳ 2026 - 2031 (chức vụ cao hơn), thì phải thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự (5 bước) theo Quy định số 80-QĐ/TW ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị, Quy định số 33-QĐ/TU ngày 31/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

⁸ Ví dụ: Trong phương án nhân sự đại hội Đảng bộ huyện D nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, thông qua, dự kiến phân công đồng chí Nguyễn Văn E, Huyện ủy viên, Phó Chủ

(4) Việc kiện toàn cấp ủy sau đại hội đối với những nơi đại hội 3 nội dung, chưa bầu cấp ủy khóa mới.

Cấp ủy đương nhiệm chỉ đạo, thực hiện quy trình nhân sự theo Quy định số 80-QĐ/TW, ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị, Quy định số 33-QĐ/TU, ngày 31/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử và đề nghị cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét, chỉ định, giới thiệu nhân sự tham gia ban chấp hành, ban thường vụ, ủy ban kiểm tra và các chức danh lãnh đạo cấp ủy khóa mới theo thẩm quyền.

- Đảng bộ xã, phường, thị trấn thuộc diện phải sáp nhập theo quy định nhưng đến thời điểm đại hội đảng bộ chưa có quyết định của cấp có thẩm quyền, thì ban thường vụ cấp ủy xem xét, quyết định việc tổ chức đại hội đảng bộ với 3 nội dung; đồng thời, sau khi sáp nhập phải khẩn trương chỉ đạo việc kiện toàn nhân sự cấp ủy khóa mới theo quy định (*sau khi xin ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*).

(5) Về số dư đối với những nơi có số lượng ban chấp hành, ban thường vụ từ 3-5 ủy viên: Số dư tối đa là 01 người; trường hợp ở cuối danh sách giới thiệu có từ 02 người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau, thì người đứng đầu cấp ủy lựa chọn nhân sự để đưa vào danh sách giới thiệu với đại hội; nếu kết quả giới thiệu chưa đạt tỉ lệ số dư, thì cấp ủy tiếp tục quy trình giới thiệu cho đến khi đủ số dư theo quy định.

(6) Về tỉ lệ số dư ở các bước trong quy trình nhân sự

- Việc xác định tỉ lệ số dư ở các bước 1, 2, 3, 4 do ban thường vụ cấp ủy xem xét, quyết định cho phù hợp với tình hình thực tiễn; tỉ lệ số dư có thể nhiều hơn hoặc ít hơn tỉ lệ số dư ở các bước theo quy định nhưng bảo đảm không quá 1 người⁹.

- Trường hợp chưa đạt tỉ lệ số dư theo quy định ở các bước, thì hội nghị tiếp tục giới thiệu nhân sự trong danh sách các nhân sự chưa đạt tỉ lệ số phiếu giới thiệu (*ở lần trước*) cho đến khi đủ tỉ lệ số dư theo quy định¹⁰.

tịch UBND huyện nhiệm kỳ 2021 -2026 giữ chức Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy; nếu Ban Thường vụ Huyện ủy huyện D khóa mới có nhu cầu tiếp tục phân công, giới thiệu tái cử giữ chức Phó Chủ tịch UBND huyện nhiệm kỳ 2026 - 2031, thì phải thực hiện quy trình tái cử nêu tại Mục 1, Phần I, Phụ lục 4, Kế hoạch 320 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

⁹ Ví dụ: Đảng bộ huyện X có tổng số cấp ủy viên khóa mới theo quy định là 41 người, số cấp ủy viên tái cử là 20 người, số cấp ủy viên lần đầu tham gia là 21 người: Khi thực hiện quy trình nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy tại bước 1 (*với tỉ lệ số dư là 30% trên tổng số 41 người*), thì sẽ có 33,3 người được lựa chọn theo quy định; thì ban thường vụ cấp ủy có thể xem xét, quyết định lựa chọn phương án 33 người (*tương ứng với tỉ lệ số dư 29,2%*) hoặc phương án 34 người (*tương ứng với tỉ lệ số dư 31,8%*).

¹⁰ Ví dụ: Tại bước 3, theo quy định sẽ được giới thiệu 30 người trong danh sách 32 người được giới thiệu ở bước 2 (*tương ứng tỉ lệ số dư khoảng 20%*), trường hợp chỉ có 24 người có số phiếu đồng ý giới thiệu từ 50% trở lên (*còn thiếu 06 người theo quy định*), thì hội nghị tiếp tục đưa 08 người có số phiếu đồng ý giới thiệu dưới 50% để ghi phiếu giới thiệu chọn lấy 06 người, cho đến khi đủ số lượng theo quy định.

5. Thực hiện bầu cử trong đại hội

(1) Việc ứng cử, đề cử trong đại hội thực hiện theo Quy chế bầu cử trong Đảng và các văn bản hiện hành liên quan.

(2) Trường hợp nhân sự dự kiến bầu làm bí thư, phó bí thư cấp ủy trong đề án nhân sự đã được cấp có thẩm quyền xem xét, thông qua không trúng cử cấp ủy hoặc ban thường vụ cấp ủy khóa mới; thì cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy khóa mới tạm dừng việc bầu cử và phải kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp (*qua ban tổ chức cấp ủy cấp trên trực tiếp*); sau khi có ý kiến chỉ đạo mới tiếp tục chuẩn bị và triển khai phương án bầu cử nhân sự theo quy định.

(3) Trường hợp nhân sự được dự kiến giới thiệu để bầu giữ chức chủ nhiệm ủy ban kiểm tra không trúng cử vào cấp ủy, ban thường vụ hoặc ủy ban kiểm tra cấp ủy cùng cấp, thì ban thường vụ cấp ủy khóa mới báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp; sau khi có ý kiến chỉ đạo mới tiếp tục chuẩn bị và triển khai phương án bầu cử nhân sự theo quy định.

6. Công tác quy hoạch, chuẩn bị nhân sự cấp ủy các cấp

Cấp ủy các cấp lãnh đạo, chỉ đạo công tác quy hoạch cán bộ, chuẩn bị nhân sự cấp ủy thực hiện đúng theo tinh thần Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị, Kế hoạch 320 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các quy định hiện hành; đồng thời, quan tâm, chú ý một số nội dung, yêu cầu sau:

(1) Tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác quy hoạch định kỳ, theo phương châm: Quy hoạch cấp dưới làm cơ sở quy hoạch cấp trên; quy hoạch cấp ủy làm cơ sở để quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý; chú trọng quy hoạch chức danh người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội; quan tâm quy hoạch đối với cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số ở các cấp để tạo nguồn cán bộ và thực hiện chủ trương đổi mới cấp ủy theo tinh thần Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị.

(2) Để chuẩn bị một bước nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030, các cấp ủy, tổ chức đảng cần chủ động xây dựng kế hoạch và thực hiện phương án điều động, luân chuyển, phân công, bố trí cán bộ, trong đó cần có biện pháp tăng cường cán bộ cho những nơi có khó khăn, còn thiếu nguồn cán bộ; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xử lý dứt điểm đối với những nơi nội bộ có biểu hiện mất đoàn kết hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài...

(3) Công tác nhân sự phải thực hiện đúng nguyên tắc, thẩm quyền, cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình nhân sự theo quy định; bảo đảm chặt chẽ, đồng bộ, dân chủ, khách quan, công tâm, công khai, minh bạch; phát huy trí tuệ, trách nhiệm của tập thể, người đứng đầu cấp ủy và cán bộ, đảng viên. Đồng thời, phải đặc biệt coi trọng việc nâng cao chất lượng cấp ủy các cấp; có biện pháp, cơ chế hiệu quả để đánh giá đúng phẩm chất, năng lực, uy tín, kết quả, sản phẩm công

tác trong lĩnh vực được phân công phụ trách trước khi giới thiệu, lựa chọn nhân sự tham gia cấp ủy khóa mới. Thực hiện nghiêm việc kiểm soát quyền lực và phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ theo Quy định số 114-QĐ/TW, ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị, Quy định số 31-QĐ/TU, ngày 21/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

(4) Trong xem xét, thẩm định nhân sự cần

- Rà soát, thẩm định, thẩm tra chặt chẽ, kỹ lưỡng về tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình và những nội dung khác liên quan đến nhân sự theo quy định; tập trung rà soát, thẩm định tiêu chuẩn chính trị theo Quy định số 58-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

- Ban thường vụ cấp ủy chỉ đạo các cơ quan tham mưu giúp việc cấp ủy và các cơ quan chức năng (*nội chính, công an, thanh tra và các cơ quan liên quan*) tiến hành rà soát chặt chẽ, kỹ lưỡng để xác định rõ trách nhiệm (*nếu có*) của nhân sự được giới thiệu tham gia cấp ủy (*ủy ban kiểm tra cấp ủy*) nhiệm kỳ 2025-2030 trong các kết luận kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra hoặc vụ án, vụ việc mà các cơ quan chức năng đã xem xét, kết luận trong thời gian 10 năm trở lại đây (*từ năm 2015 đến nay*) và kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo (*nếu có*).

Ban thường vụ cấp ủy cấp dưới chịu trách nhiệm chính trước ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp về kết quả rà soát, thẩm định, thẩm tra và đề xuất, giới thiệu nhân sự.

(5) Cấp ủy các cấp cần chủ động, kiên quyết sàng lọc, không để lọt vào cấp ủy khoá mới những người không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, nhưng không để sót những người có đức, có tài, có uy tín trong Đảng và trong Nhân dân nêu tại Mục 5, Phần I, Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị. Đồng thời, chủ động làm tốt công tác chính trị, tư tưởng trong việc bố trí, sắp xếp, thực hiện chế độ chính sách đối với các đồng chí cấp uỷ viên không tái cử cấp uỷ khoá mới theo tinh thần Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị và các quy định của pháp luật liên quan.

(6) Thực hiện chủ trương bí thư cấp uỷ cấp huyện và tương đương không giữ chức vụ quá hai nhiệm kỳ liên tiếp (*từ 8 năm trở lên*) tại một địa phương, cơ quan, đơn vị gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện chủ trương bố trí bí thư cấp uỷ cấp huyện không là người địa phương; khuyến khích thực hiện ở cấp xã và các chức danh khác. Đối với các đồng chí thuộc đối tượng này, có thể điều động, phân công giữ chức vụ bí thư cấp uỷ ở địa phương khác hoặc bố trí công tác thích hợp vào thời điểm trước hoặc sau đại hội đảng bộ các cấp.

(7) Các đồng chí không tham gia cấp uỷ nhiệm kỳ 2025-2030, thì thôi đảm nhiệm các chức danh lãnh đạo cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội có cơ cấu tham gia cấp uỷ ngay sau đại hội. Riêng đối với các chức danh lãnh đạo HĐND, nếu có nhân sự thay thế là đại biểu HĐND, thì thực hiện

việc thay thế; trường hợp nhân sự được chuẩn bị thay thế không là đại biểu HĐND, thì đề đồng chí đương nhiệm tiếp tục công tác đến hết nhiệm kỳ 2021-2026. Những đồng chí đủ điều kiện tái cử nhưng không trúng cử cấp ủy khóa mới, thì cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ có trách nhiệm phân công, bố trí công tác phù hợp với yêu cầu, tình hình cụ thể của địa phương, cơ quan, đơn vị.

(8) Thực hiện dừng việc bổ sung cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy các cấp nhiệm kỳ 2020-2025 trước 06 tháng tính đến thời điểm đại hội ở mỗi cấp theo Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị (*tính theo thời điểm cơ quan có thẩm quyền nhận được văn bản đề nghị của cấp ủy*). Đối với những địa phương có đề án sáp nhập, hợp nhất theo chủ trương của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, thì dừng việc bổ sung cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy. Trường hợp đặc biệt cần bổ sung cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy địa phương đối với nhân sự là lãnh đạo, chỉ huy lực lượng vũ trang theo yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, do cấp ủy có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ xem xét, quyết định.

(9) Cấp ủy triệu tập đại hội chi xem xét giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo (*có danh*) liên quan đến nhân sự nêu đơn, thư đó gửi đến cấp ủy trước ngày khai mạc đại hội 25 ngày làm việc đối với cấp xã và tương đương, 30 ngày làm việc đối với cấp tỉnh, cấp huyện; nếu gửi đến cấp ủy triệu tập đại hội sau thời hạn nêu trên, thì chuyển cho cấp ủy khóa mới xem xét, giải quyết theo quy định.

7. Hồ sơ nhân sự cấp ủy

(1) Danh mục hồ sơ nhân sự thực hiện theo quy định nêu tại Phần II, Phụ lục 4, Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị và Kế hoạch 320 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Trong đó, nhân sự phải kê khai trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung nêu tại các mục và phải được cấp có thẩm quyền xác nhận theo đúng quy định.

(2) Nhân sự có bằng tiến sỹ, thạc sỹ, đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài hoặc cơ sở đào tạo trong nước liên kết với nước ngoài cấp (*không thuộc diện cử tuyển của cơ quan có thẩm quyền*), thì phải có giấy chứng nhận của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

(3) Trường hợp bản nhận xét của cấp ủy nơi cư trú không trùng với nơi nhân sự đang sinh sống¹¹, thì nhân sự phải lấy xác nhận lại theo quy định. Trường hợp nhân sự có liên quan đến yếu tố nước ngoài, thì thực hiện việc báo cáo, cam kết theo quy định tại Điều 19, Quy định số 58-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 01-HD/BTCTW, ngày 05/8/2022 của Ban Tổ chức Trung ương.

(4) Các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy gửi tờ trình, đề án nhân sự, hồ sơ, danh sách trích ngang nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030 về Ban Thường vụ Tỉnh ủy ít nhất trước 35 ngày làm việc tính đến thời điểm dự kiến khai mạc đại hội đảng bộ (*tính theo đường bưu điện*), trong đó lưu ý:

¹¹ Ví dụ: Đồng chí Nguyễn Văn A, hiện sinh sống tại Phường B nhưng Bản nhận xét nơi cư trú lại không phải do Đảng ủy phường B xác nhận.

- Gửi kèm danh sách quy hoạch cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và các chức danh lãnh đạo chủ chốt địa phương, cơ quan, đơn vị nhiệm kỳ 2025-2030, 2026-2031.

- Ngoài hồ sơ nhân sự bản giấy; đề nghị gửi bản “mềm” danh sách trích ngang nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030 (theo mẫu tại Phụ lục 3 kèm theo) được lưu trữ trong thiết bị lưu trữ (USB hoặc đĩa CD) bảo mật theo quy định.

8. Tổ chức thực hiện

- Căn cứ Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị, Kế hoạch 320 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Hướng dẫn này, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch thực hiện ở cấp mình; quy định, hướng dẫn, kiểm tra công tác chuẩn bị nhân sự cấp ủy, thời gian tiến hành đại hội và phân công ủy viên ban thường vụ, cấp ủy viên theo dõi, chỉ đạo đại hội các đảng bộ cấp dưới.

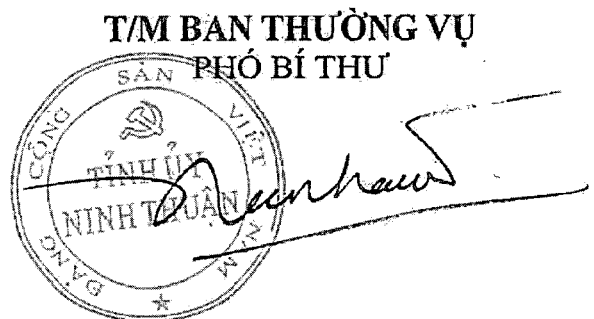
- Ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) về công tác chuẩn bị nhân sự. Nội dung báo cáo phải làm rõ, phân tích kỹ: Cơ cấu, địa bàn, lĩnh vực công tác; cơ cấu 3 độ tuổi, tỉ lệ đổi mới cấp ủy; tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; nhân sự dự kiến giới thiệu tham gia cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030; dự kiến nhân sự lãnh đạo HĐND, UBND nhiệm kỳ 2026-2031. Nếu các chức danh bí thư, phó bí thư cấp ủy được giới thiệu có số dư, thì báo cáo cả danh sách có số dư để Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến.

- Ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy hướng dẫn cụ thể đối với cấp dưới và đăng ký thời gian tổ chức đại hội đảng bộ cấp mình trong quý II năm 2025 (qua Văn phòng Tỉnh ủy) để Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến lịch tổ chức đại hội của từng đảng bộ.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cấp ủy kịp thời phản ánh về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) để xem xét, hướng dẫn.

Nơi nhận :

- Ban Bí thư Trung ương,
- Ban Tổ chức Trung ương, (báo cáo)
- Vụ III - BTC Trung ương,
- Các ban đảng Tỉnh ủy,
- Ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các huyện, thành, đảng ủy trực thuộc,
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.



Phạm Văn Hậu

**ĐẢNG BỘ TỈNH NINH THUẬN
HUYỆN ỦY NINH PHƯỚC**

*

Số 306 -BS/HU

SAO LỤC

Ninh Phước, ngày 02 tháng 10 năm 2024

Nơi nhận:

- Các Ban Đảng Huyện ủy,
- Các Chi bộ, Đảng bộ trực thuộc,
- Các đ/c Huyện ủy viên,
- Lưu VPHU.

**T/L BAN THƯỜNG VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Phan Thị Hạnh

PHỤ LỤC 1**KHUNG SỐ LƯỢNG CẤP ỦY CẤP HUYỆN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG NHIỆM KỲ 2025 - 2030***(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 08 -HD/TU ngày 30 / 9 /2024**của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

STT	Cấp ủy cấp huyện và tương đương	Khung số lượng		Ghi chú
		Cấp ủy viên	Ủy viên ban thường vụ	
1.	TP. Phan Rang-Tháp Chàm	43	13	
2.	Ninh Phước	41	13	
3.	Ninh Hải	41	13	
4.	Ninh Sơn	41	13	
5.	Bác Ái	41	13	
6.	Thuận Nam	41	13	
7.	Thuận Bắc	41	13	
8.	Đảng ủy khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh	33	11	
9.	Đảng bộ Công an tỉnh	23	07	
10.	Đảng bộ Quân sự tỉnh	17	05	
11.	Đảng bộ Bộ đội biên phòng tỉnh	17	05	

*** Lưu ý:**

(1)- Số lượng cán bộ được Tỉnh điều động, luân chuyển nằm trong số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy theo tinh thần Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị, Kế hoạch 320 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Ví dụ: Số lượng ủy viên ban chấp hành Đảng bộ huyện A nhiệm kỳ 2015 - 2020 được cấp có thẩm quyền thông qua là 42 đồng chí, trong đó có 01 đồng chí là cán bộ được Tỉnh điều động, luân chuyển; thì số lượng ủy viên ban chấp hành Đảng bộ huyện A nhiệm kỳ 2025 - 2030 được xác định là 41 đồng chí (cán bộ được Tỉnh

luân chuyển nằm trong số lượng cấp ủy viên, không được tăng thêm theo tinh thần Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị, Kế hoạch 320 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy).

(2)- Đối với cấp ủy thực hiện chủ trương tăng thêm cấp ủy viên là cán bộ đồn biên phòng vào cấp ủy địa phương thì không tính vào số lượng cấp ủy viên theo tinh thần Kết luận số 68-KL/TW ngày 05/02/2020 của Ban Bí thư.

Ví dụ: Số lượng ủy viên ban chấp hành Đảng bộ huyện B nhiệm kỳ 2015 - 2020 được cấp có thẩm quyền thông qua là 41 đồng chí, nếu cơ cấu 01 đồng chí là cán bộ đồn biên phòng tham gia cấp ủy; thì số lượng ủy viên ban chấp hành Đảng bộ huyện B nhiệm kỳ 2025 - 2030 được xác định là 42 đồng chí.

PHỤ LỤC 2**QUY TRÌNH NHÂN SỰ ỦY BAN KIỂM TRA CẤP ỦY CẤP TỈNH,
CẤP ỦY CẤP HUYỆN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG (ỦY VIÊN, PHÓ CHỦ NHIỆM,
CHỦ NHIỆM) NHIỆM KỲ 2025 - 2030**

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 09 -HD/TU ngày 30 / 9 /2024
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

**1- Quy trình nhân sự tái cử giữ chức ủy viên, phó chủ nhiệm, chủ nhiệm
ủy ban kiểm tra cấp ủy****(1)- Bước 1: Hội nghị ủy ban kiểm tra cấp ủy**

Ủy ban kiểm tra cấp ủy ghi phiếu giới thiệu đối với nhân sự tái cử.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt số phiếu đồng ý trên 50% so với tổng số thành viên được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

(2)- Bước 2: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy cùng cấp.

Ban thường vụ cấp ủy ghi phiếu giới thiệu nhân sự tái cử.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt số phiếu đồng ý trên 50% so với tổng số thành viên được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

(3)- Bước 3: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ cùng cấp.

Ban chấp hành đảng bộ ghi phiếu biểu quyết giới thiệu nhân sự tái cử.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt số phiếu đồng ý trên 50% so với tổng số thành viên được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

**2- Quy trình nhân sự lần đầu giữ chức ủy viên, phó chủ nhiệm, chủ
nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy****2.1- Từ nguồn nhân sự tại chỗ****(1)- Bước 1: Hội nghị tập thể lãnh đạo cơ quan ủy ban kiểm tra cấp ủy (chủ
nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra)**

Căn cứ đề án nhân sự ủy ban kiểm tra cấp ủy khóa mới được cấp ủy thông qua và trên cơ sở danh sách nguồn nhân sự quy hoạch ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030; tập thể lãnh đạo thảo luận, thông qua danh sách nhân sự quy hoạch đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá số lượng theo quy định trong danh sách nhân sự đã được tập thể lãnh đạo thông qua.

- Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số đại biểu được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số dư ít nhất khoảng 15%. Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau, thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước tiếp theo. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

(2)- Bước 2: Hội nghị cán bộ chủ chốt cơ quan ủy ban kiểm tra

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, hội nghị nghiên cứu danh sách trích ngang của nhân sự và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- *Thành phần:* Chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy, trưởng, phó các đơn vị trực thuộc; bí thư, phó bí thư cấp ủy và trưởng các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc (nếu có).

- Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

+ Mỗi thành viên được giới thiệu không quá số lượng theo quy định trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 1.

+ Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số đại biểu được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số dư ít nhất khoảng 15%. Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau, thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước tiếp theo. Kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị.

(3)- Bước 3: Hội nghị ủy ban kiểm tra cấp ủy

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, ủy ban kiểm tra cấp ủy thảo luận và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá số lượng theo quy định trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 2.

- Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% trở lên so với tổng số đại biểu được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số dư ít nhất khoảng 15%. Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau, thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước tiếp theo. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

(4)- Bước 4: Hội nghị tập thể lãnh đạo cơ quan ủy ban kiểm tra cấp ủy (chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra)

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, tập thể lãnh đạo thảo luận và

ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

Mỗi thành viên được giới thiệu không quá số lượng theo quy định trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3.

Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% trở lên so với tổng số đại biểu được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số dư ít nhất khoảng 15%. Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau, thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước tiếp theo. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

(5)- *Bước 5:* Hội nghị ủy ban kiểm tra cấp ủy

Trên cơ sở kết quả phiếu giới thiệu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) đối với nhân sự; ủy ban kiểm tra cấp ủy thảo luận và ghi phiếu biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá số lượng theo quy định trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 4.

- Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% trở lên so với tổng số đại biểu được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (số lượng được giới thiệu tính theo số dư từ 10 đến 15%). Trường hợp có hai người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau, thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu ủy ban kiểm tra cấp ủy giới thiệu. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

(6)- *Bước 6:* Hội nghị ban thường vụ cấp ủy cùng cấp.

Ban thường vụ cấp ủy thảo luận và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được lựa chọn phải đạt số phiếu đồng ý trên 50% trở lên so với tổng số thành viên được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

(7)- *Bước 7:* Hội nghị ban chấp hành đảng bộ cùng cấp.

Ban chấp hành đảng bộ thảo luận và ghi phiếu biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được lựa chọn phải đạt số phiếu đồng ý trên 50% trở lên so với tổng số thành viên được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

2.2- Từ nguồn nhân sự ở bên ngoài: Thực hiện theo quy trình 03 bước, tương tự như đối với nhân sự tái cử nêu ở Mục 1 nêu trên; trong đó, trước khi thực hiện bước 1, ủy ban kiểm tra phải lấy ý kiến (bằng văn bản) của tập thể lãnh đạo nơi

cán bộ đang công tác đối với nhân sự dự kiến giới thiệu tham gia ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 (*nhân sự dự kiến giới thiệu phải có số phiếu đồng ý trên 50% so với tổng số thành viên của tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác; trường hợp số phiếu đồng ý bằng 50%, thì do người đứng đầu xem xét, quyết định*).

*** Lưu ý:**

1- Quy trình nhân sự không áp dụng đối với nhân sự ủy viên ủy ban kiểm tra kiêm chức.

2- Đối với ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp xã, giao Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy hướng dẫn cụ thể về thành phần, số bước trong quy trình nhân sự từ nguồn tại chỗ (*nêu tại Điểm 2.1, Khoản 2, Phụ lục này*) cho phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế.